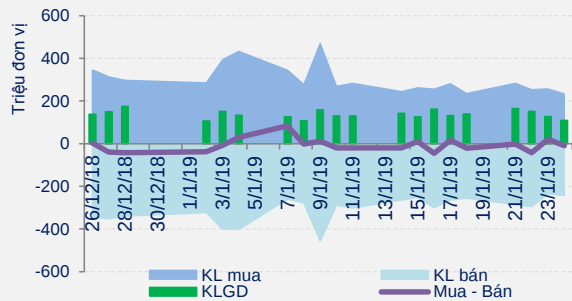
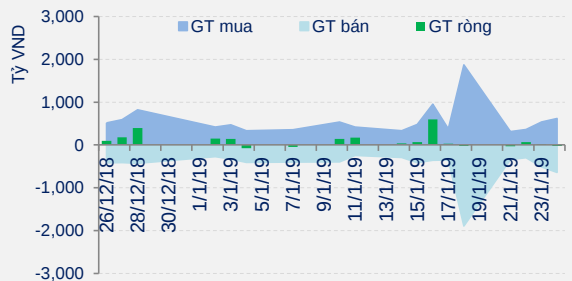


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 24/1/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	908.79	102.78
% Thay đổi	↑ 0.08%	↑ 0.11%
KLGD (CP)	109,636,847	28,274,989
GTGD (tỷ đồng)	2,609.59	378.17
Tổng cung (CP)	242,777,310	59,732,000
Tổng cầu (CP)	233,111,350	48,834,300

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	11,223,740	497,280
KL mua (CP)	13,124,630	80,700
GTmua (tỷ đồng)	618.68	1.15
GT bán (tỷ đồng)	642.70	6.50
GT ròng (tỷ đồng)	(24.02)	(5.35)

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.22%	8.5	2.0	1.1%
Công nghiệp	↑ 0.20%	15.0	3.6	15.9%
Dầu khí	↓ -0.44%	10.5	2.1	5.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.18%	16.8	4.3	1.2%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.27%	13.3	2.4	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.31%	18.7	6.5	20.0%
Ngân hàng	↑ 0.52%	11.3	2.0	25.9%
Nguyên vật liệu	↑ 0.87%	8.8	1.6	7.7%
Tài chính	↑ 0.22%	24.7	4.3	18.3%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.27%	13.3	2.9	3.4%
VN - Index	↑ 0.08%	15.8	4.1	123.1%
HNX - Index	↑ 0.11%	9.5	1.6	-23.1%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường có phiên hồi phục nhẹ thứ hai liên tiếp với thanh khoản tiếp tục ở mức thấp trong bối cảnh mà kỳ nghỉ Tết Nguyên đán đang đến gần. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 0,61 điểm (+0,07%) lên 908,79 điểm; HNX-Index tăng 0,11 điểm (+0,11%) lên 102,78 điểm. Thanh khoản trên hai sàn suy giảm và tiếp tục ở dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 3.056 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 138 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 759 tỷ đồng. Mặc dù hai sàn tăng điểm nhưng độ rộng thị trường lại là tiêu cực với 199 mã tăng, 115 mã tham chiếu, 233 mã giảm. Thị trường tiếp tục giao dịch giằng co khó chịu với sắc xanh trong phiên nhưng về chiều sắc đỏ lại chiếm ưu nhưng rất may là trong phiên ATC, lực cầu tăng nhẹ giúp chỉ số nổi dài chuỗi hồi phục lên hai phiên. Nhóm cổ phiếu trụ cột có sự phân hóa rõ nét với bên tăng như CTG (+2,5%), VNM (+0,7%), VJC (+2,2%), MBB (+2,4%), VIC (+0,2%), VPB (+1,5%), TCB (+0,4%), VRE (+0,3%)... và bên giảm giá như VHM (-1%), BID (-0,6%), SAB (-0,3%), HPG (-0,7%), GAS (-0,2%), POW (-0,6%), EIB (-0,6%)... Các nhóm cổ phiếu có tính thị trường cao như chứng khoán, bất động sản, xây dựng phần lớn đều giao dịch phân hóa trong phiên hôm nay.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Càng gần Tết thì giao dịch trên thị trường lại càng trở nên nhàm chán hơn với việc các thị trường chỉ giao dịch trong biên độ hẹp và thanh khoản thì vẫn ở mức thấp. Trên biểu đồ kỹ thuật, cây nến mẫu hình doji của cả VN-Index và HNX-Index cũng cho thấy diễn biến giằng co và đi ngang khó chịu trong phiên hôm nay. Tâm lý nghỉ Tết sớm của nhà đầu tư như các năm trước đó lại xuất hiện trên thị trường. Trên thị trường phái sinh, giao dịch lại sôi động hơn với mức thanh khoản vượt trên mức trung bình 20 phiên và OI lập kỷ lục mới với hơn 23.000 hợp đồng giữ qua đêm. Đáng chú ý, chênh lệch với VN30 trong phiên hôm nay đã được nới rộng ra thành 3,82 điểm thể hiện việc nhà đầu tư nghiêng về tiêu cực một chút sau khi VN-Index liên tiếp thất bại tại ngưỡng 910 điểm. Một khi VN-Index vẫn chưa vượt được đường xu hướng giảm kể từ đỉnh tháng 4/2018 đến nay quanh ngưỡng 930 điểm thì những nhịp hồi vẫn chỉ mang tính kỹ thuật và ngắn hạn. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, xu hướng của VN-Index có thể vẫn sẽ là giằng co trong biên độ 900-920 điểm (MA20-50). Nhà đầu tư vẫn nên hạn chế mua vào trong thời điểm này và có thể tận dụng những phiên tăng điểm để cơ cấu lại danh mục.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

24/1/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phiên giao dịch sáng, đạt mức cao nhất trong phiên tại 910,59 điểm. Từ 10h30 trở đi, lực cung gia tăng trong khi lực cầu không có sự cải thiện đã khiến chỉ số lùi dần về sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 906,59 điểm. Về chiều, mặc dù có lúc chỉ số đã hồi lên sắc xanh nhưng đã tăng đã không được duy trì tới lúc kết phiên. Kết phiên, VN-Index tăng 0,61 điểm (+0,07%) lên 908,79 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: CTG tăng 500 đồng, VNM tăng 1.000 đồng, VJC tăng 2.500 đồng. Ở chiều ngược lại, VHM giảm 800 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch, với mức cao nhất trong phiên tại 103,39 điểm. Nhưng về chiều, cung gia tăng khiến chỉ số có lúc đã lùi về sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 102,38 điểm, tuy nhiên chỉ số vẫn kết phiên trong sắc xanh. Kết phiên, HNX-Index tăng 0,11 điểm (+0,11%) lên 102,78 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCG tăng 900 đồng, PHP tăng 500 đồng, VNR tăng 1.100 đồng. Ở chiều ngược lại, DGC giảm 1.300 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 24,02 tỷ đồng. PLX là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 29,3 tỷ đồng tương ứng với 551 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là CTD với 17,1 tỷ đồng tương ứng với 127 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CTG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 31,2 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 5,34 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 417 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 1,3 tỷ đồng tương ứng với 71 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là TNG với 1,1 tỷ đồng tương ứng với 61 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 107 triệu đồng tương ứng với 1,7 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Việt Nam lần đầu lọt top 60 nền kinh tế sáng tạo nhất thế giới

Việt Nam lần đầu tiên có tên trong danh sách 60 nền kinh tế sáng tạo nhất thế giới do hãng tin Bloomberg xếp hạng...

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index hồi phục nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh tiếp tục suy giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên với 94 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 900 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 920 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 970 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, xu hướng của VN-Index có thể vẫn sẽ là giằng co trong biên độ 900-920 điểm (MA20-50).

HNX-Index:



HNX-Index hồi phục nhẹ trong phiên thứ hai liên tiếp, khối lượng khớp lệnh gia tăng và ở trên mức trung bình 20 phiên với 25 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 102 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 110 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, xu hướng của HNX-Index có thể vẫn sẽ là giằng co trong biên độ 102-104 điểm (MA20-50).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,46 - 36,57 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), không đổi ở cả hai ở chiều mua vào và bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 4 đồng

Sáng nay (24/1), Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) điều chỉnh tỷ giá trung tâm giảm 4 đồng so với hôm qua, hiện ở mức 22.874 đồng đổi 1 USD.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 5,15 USD/ounce tương ứng với 0,4% xuống 1.278,85 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,14 điểm tương ứng với 0,14% lên 95,91 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1369 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3042 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,72 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

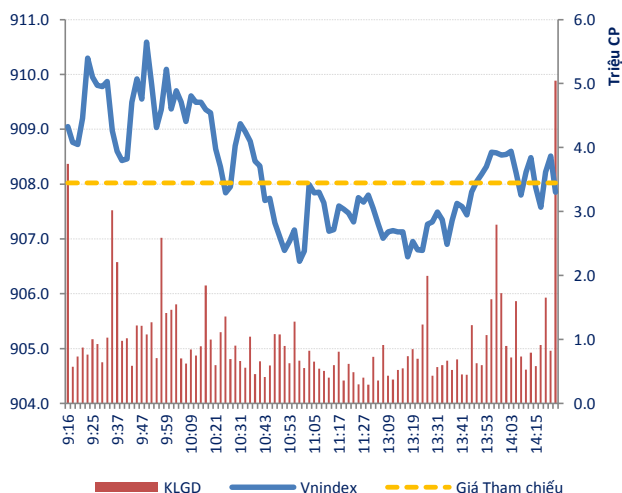
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,29 USD/thùng tương ứng với 0,55% xuống 52,33 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

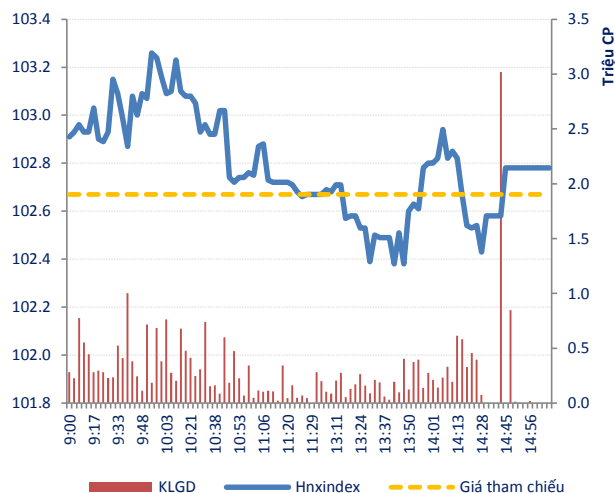
Kết thúc phiên giao dịch ngày 23/1, chỉ số Dow Jones tăng 171,14 điểm tương ứng 0,7% lên 24.575,62 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 5,41 điểm tương ứng 0,08% lên 7.025,77 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 5,80 điểm tương ứng 0,22% lên 2.638,70 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

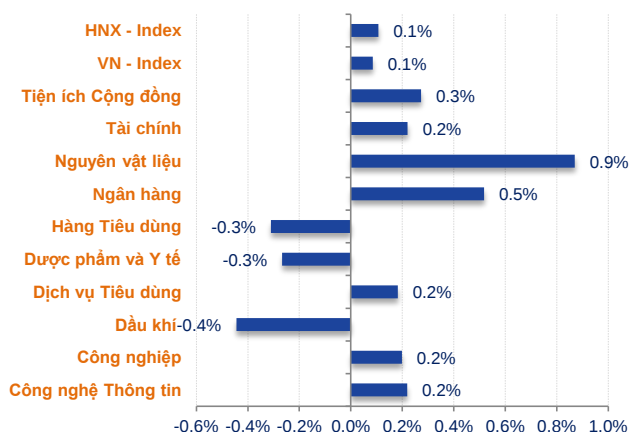
KLGD và VN-Index trong phiên



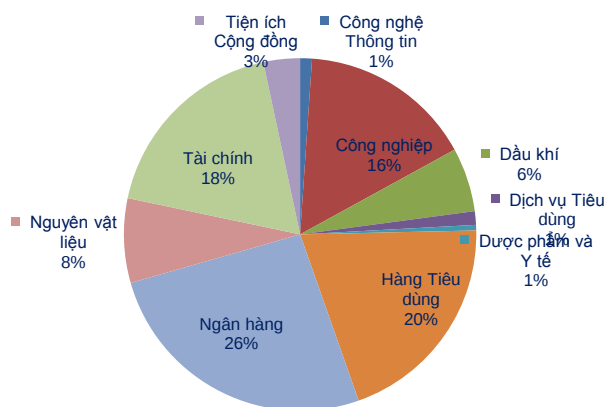
KLGD và HNX-Index trong phiên



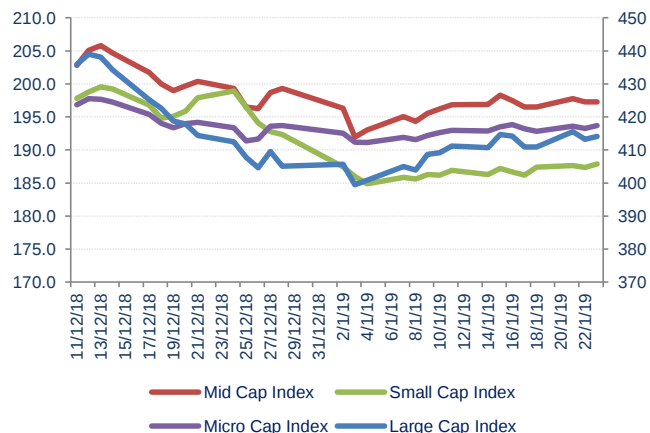
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



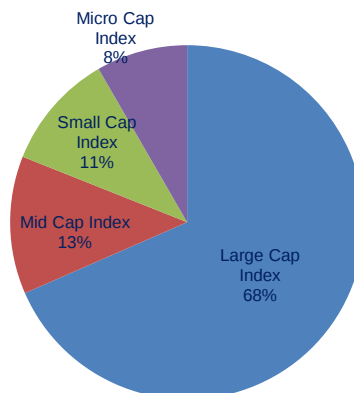
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CTG	1,549,430	PLX	550,910
2	STB	1,027,000	VRE	383,120
3	E1VFN30	536,800	DCM	368,000
4	PVD	252,860	HPG	230,990
5	DPM	240,420	SSI	213,880

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	APS	9,900	TDN	84,300
2	PLC	6,200	NDN	75,000
3	HUT	5,000	PVS	71,310
4	VIG	4,000	HOM	62,200
5	DBC	3,890	TNG	61,400

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
CTG	19.95	20.45	↑	2.51%	8,813,040
MBB	20.70	21.20	↑	2.42%	5,012,140
FLC	5.24	5.23	↓	-0.19%	4,364,140
STB	12.15	12.20	↑	0.41%	3,754,610
TCB	26.55	26.65	↑	0.38%	3,041,670

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
VCG	23.20	24.10	↑	3.88%	3,631,427
SHB	7.10	7.10	→	0.00%	3,546,651
PVS	18.00	18.20	↑	1.11%	3,445,640
VGC	19.30	19.30	→	0.00%	1,774,263
ACB	29.10	29.20	↑	0.34%	1,743,450

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACL	38.00	40.65	2.65	↑ 6.97%
VNL	15.90	17.00	1.10	↑ 6.92%
DAT	10.25	10.95	0.70	↑ 6.83%
RIC	6.03	6.44	0.41	↑ 6.80%
VAF	9.74	10.40	0.66	↑ 6.78%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPS	0.50	0.60	0.10	↑ 20.00%
HKB	0.70	0.80	0.10	↑ 14.29%
SJE	22.50	24.70	2.20	↑ 9.78%
KST	15.40	16.90	1.50	↑ 9.74%
VE1	9.80	10.70	0.90	↑ 9.18%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NVT	8.07	7.51	-0.56	↓ -6.94%
TNC	13.00	12.10	-0.90	↓ -6.92%
RDP	11.60	10.80	-0.80	↓ -6.90%
PIT	5.70	5.31	-0.39	↓ -6.84%
OPC	48.60	45.30	-3.30	↓ -6.79%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.60	0.50	-0.10	↓ -16.67%
DCS	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
PVX	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
GLT	78.00	70.20	-7.80	↓ -10.00%
SRA	20.70	18.70	-2.00	↓ -9.66%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	8,813,040	11.5%	2,064	9.9	1.1
MBB	5,012,140	3250.0%	2,865	7.4	1.3
FLC	4,364,140	4.8%	590	8.9	0.4
STB	3,754,610	7.5%	993	12.3	0.9
TCB	3,041,670	21.7%	2,611	10.2	1.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	3,631,427	15.2%	2,645	9.1	1.6
SHB	3,546,651	10.2%	1,424	5.0	0.5
PVS	3,445,640	7.0%	1,748	10.4	0.7
VGC	1,774,263	8.2%	1,263	15.3	1.4
ACB	1,743,450	24.6%	3,498	8.3	1.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACL	↑ 7.0%	34.9%	6,517	6.2	1.8
VNL	↑ 6.9%	12.7%	2,903	5.9	0.7
DAT	↑ 6.8%	9.4%	1,066	10.3	0.9
RIC	↑ 6.8%	1.9%	247	26.0	0.5
VAF	↑ 6.8%	9.8%	1,246	8.3	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DPS	↑ 20.0%	1.5%	165	3.6	0.1
HKB	↑ 14.3%	-9.1%	(901)	-	0.1
SJE	↑ 9.8%	16.0%	6,605	3.7	0.7
KST	↑ 9.7%	7.1%	1,437	11.8	0.9
VE1	↑ 9.2%	-41.6%	(3,212)	-	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	1,549,430	11.5%	2,064	9.9	1.1
STB	1,027,000	7.5%	993	12.3	0.9
1VFN3	536,800	N/A	N/A	N/A	N/A
PVD	252,860	0.4%	153	103.7	0.5
DPM	240,420	8.1%	1,670	13.5	1.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
APS	9,900	0.5%	50	61.8	0.3
PLC	6,200	11.8%	1,919	8.3	1.0
HUT	5,000	5.1%	619	6.0	0.3
VIG	4,000	1.0%	61	18.2	0.2
DBC	3,890	13.7%	4,350	6.2	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	328,099	5.2%	1,205	85.3	6.5
VHM	263,942	31.8%	3,252	24.2	5.1
VNM	235,961	37.7%	5,556	24.4	9.3
VCB	205,472	25.1%	4,063	13.6	2.9
GAS	171,873	26.7%	6,323	14.2	3.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,417	24.6%	3,498	8.3	1.7
VCG	10,645	15.2%	2,645	9.1	1.6
VCS	9,878	43.8%	7,038	9.0	3.6
PVS	8,699	7.0%	1,748	10.4	0.7
VGC	8,653	8.2%	1,263	15.3	1.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ATG	3.49	-2.4%	(390)	-	0.1
PVD	2.60	0.4%	153	103.7	0.5
LDG	2.57	26.4%	3,186	4.6	1.1
HTT	2.36	1.2%	129	13.6	0.2
BID	2.20	16.1%	2,435	13.3	2.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VXB	2.54	4.4%	682	19.4	0.9
PVB	2.54	5.6%	1,069	14.3	0.8
SJE	2.17	16.0%	6,605	3.7	0.7
PVS	2.14	7.0%	1,748	10.4	0.7
PCN	1.89	-36.5%	(2,163)	-	1.6



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
